

Bản án số: 51 /2022/HNGĐ - ST

Ngày: 12 - 9 - 2022

V/v tranh chấp: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tú

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Bích Nga.

2. Bà Nguyễn Thị Thùy Liễu.

*-Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Hải Long - Thư ký Tòa án nhân dân tp Hải Dương.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương - tỉnh Hải Dương  
tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 296/2022/TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2022/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Vũ Thế C, sinh năm 1983; ĐKKHKT: ... Đ, phường B, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Chỗ ở hiện nay: P, phường B, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương .

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1982; ĐKKHKT: ... Đ, phường B, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Chỗ ở: Khu N, phường Á, thành phố Hải Dương

*(Anh Công có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Yên vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn là anh Vũ Thế C trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Y trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương ngày 13 tháng 11 năm 2007. Sau ngày cưới vợ chồng ăn ở chung cùng với bố mẹ anh, anh làm nghề lái xe, còn chị Y làm công nhân công ty may. Vợ chồng hạnh phúc được hơn 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, chị Y sống không có trách nhiệm với gia đình anh, cư xử không tôn trọng bố mẹ anh. Nên anh đã không cho chị Y sống cùng với gia đình

từ tháng 5/2022 cho tới nay. Nay anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Y.

Về con chung: Vợ chồng có hai con là Vũ Thành L, sinh ngày 09/6/2008 và con Vũ Hà M, sinh ngày 11/3/2012. Hiện nay con L đang ở với anh, còn con M ở với chị Y. Ly hôn anh đề nghị mỗi người nuôi một con không ai phải cấp dưỡng cho ai, cụ thể anh nuôi con L còn chị Y nuôi con M.

Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt văn bản, tài liệu hợp lệ cho bị đơn là chị Nguyễn Thị Y và nhiều lần triệu tập chị Y đến Tòa án giải quyết vụ ly hôn nhưng chị Y không đến Tòa án làm việc.

Tòa án cũng tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân của anh C, chị Y. Tại biên bản xác minh ngày 16/6/2022, ông trưởng khu N, phường Á, thành phố Hải Dương xác định: Vợ chồng mâu thuẫn chị Y đã về nhà bố mẹ đẻ để ở, nay anh C xin ly hôn với chị Y đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Tại biên bản xác minh ngày 30/6/2022, ông trưởng khu dân cư số 13 phường B, thành phố Hải Dương xác định: Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân như thế nào thì địa phương cũng không nắm bắt được, hiện tại chị Y đã về nhà bố mẹ đẻ để ở.

Con Vũ Thành L nguyện vọng muốn được ở với anh C, con Vũ Hà M nguyện vọng muốn được ở với chị Y.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 31 tháng 8 năm 2022, chị Y đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa: Anh C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt giữ nguyên yêu cầu giải quyết ly hôn với chị Y và đề nghị được nuôi con Vũ Thành L, sinh ngày 09/6/2008, chị Y nuôi con Vũ Hà M, sinh ngày 11/3/2012; không ai phải cấp dưỡng cho ai. Chị Y vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Thế C là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật. Quá trình xây dựng hồ sơ, thu thập chứng cứ, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Trong thời hạn giải quyết vụ án, các bên đương sự không tự thỏa thuận được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án nên Tòa án nhân dân huyện thành phố Hải Dương đưa vụ án ra xét xử. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại các điều 70, 71 của BLTTDS; đối với bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 72 của BLTTDS. Tại phiên tòa, anh C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Y vắng mặt lần thứ hai không có lý do, HĐXX đã căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh C, chị Y là đúng quy định pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của

BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Vũ Thế C đề nghị xử cho anh Vũ Thế C được ly hôn chị Nguyễn Thị Y; Về con chung: Giao cho anh Vũ Thế C nuôi con Vũ Thành L, sinh ngày 09/6/2008, chị Y nuôi con Vũ Hà M, sinh ngày 11/3/2012; không ai phải cấp dưỡng cho ai và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Về án phí: Anh C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Y đã được Tòa án giao thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng chị Y vắng mặt, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Nguyên đơn là anh Vũ Thế C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Nguyễn Thị Y vắng mặt không có lý do, nên căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh C, chị Y.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Thế C và chị Nguyễn Thị Y kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương ngày 13 tháng 11 năm 2007. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh C và chị Y là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ lời khai của anh C, biên bản xác minh tại địa phương có căn cứ xác định trong cuộc sống anh chị đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp trong cuộc sống, không tôn trọng nhau. Từ tháng 5/2022 đến nay, anh chị đã sống ly thân. Chị Y cũng không có thiện chí đoàn tụ cùng anh C, điều này thể hiện trong quá trình anh chị sống ly thân, cả hai không quan tâm đến nhau và chị Y cũng không có biện pháp gì để cải thiện mối quan hệ vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Y đã nhiều lần được Tòa án triệu tập để lấy lời khai, đồng thời hòa giải việc ly hôn với anh C nhưng chị Y không đến, cũng không thể hiện quan điểm muốn vợ chồng đoàn tụ. Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử xét thấy thực tế tình trạng hôn nhân giữa anh C và chị Y đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ các điều: 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho anh C ly hôn với chị Y.

[3] Về con chung: Vợ chồng có hai con là Vũ Thành L, sinh ngày 09/6/2008, và con Vũ Hà M, sinh ngày 11/3/2012, hiện nay con L đang ở với anh C còn con M đang ở với chị Y. Anh C đề nghị mỗi người nuôi một con, anh nuôi con L, còn chị Y nuôi con M, điều này cũng phù hợp với nguyện vọng hai con và tình trạng thực tế hiện nay của hai bên để đảm bảo quyền lợi cho con. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều nhưng chị Y không đến Tòa án làm việc và cũng không có quan điểm của mình. Như vậy, chị Y đã không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, HĐXX thấy cần thiết tiếp tục giao con L cho anh C trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, con M cho chị Y trông nom, chăm

sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, hai bên không phải cấp dưỡng cho nhau. Điều đó hoàn toàn phù hợp với những nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình, phù hợp với đề nghị của đại diện VKSND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Như vậy là phù hợp các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Anh C, chị Y đều không yêu cầu giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh C khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Thế C. Xử cho anh Vũ Thế C ly hôn chị Nguyễn Thị Y.

2. Về con chung: Xử giao cho anh Vũ Thế C tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con Vũ Thành L, sinh ngày 09/6/2008, chị Nguyễn Thị Y tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con và con Vũ Hà M, sinh ngày 11/3/2012, cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh C, chị Y không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Vũ Thế C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (Hôn nhân gia đình) được đối trừ số tiền anh đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2020/0000167 ngày 25/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (Anh C nộp biên lai cho Tòa án ngày 30/5/2022).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tp Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND phường B ;
- Chi cục THADS tp. Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Văn Tú**

